

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số: 604/QĐ-ĐHSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét cấp hỗ trợ chi phí học tập năm 2025
đối với sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo
thi đỗ vào đại học chính quy, khóa tuyển sinh 2021, 2022, 2023, 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 03/3/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ hồ sơ xin xét hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên khóa tuyển sinh 2021, 2022, 2023, 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý người học - Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xét cấp hỗ trợ chi phí học tập năm 2025 cho 79 sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thi đỗ vào đại học, hình thức đào tạo chính quy, khóa tuyển sinh 2021, 2022, 2023, 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Kế hoạch Tài chính chi trả cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và những sinh viên có tên Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLNH-TV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Võ Văn Minh

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
THI ĐỔ VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 2021, 2022, 2023, 2024 THUỘC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 607 /QĐ-ĐHSP, ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	Lớp	Ngành học	Khóa TS	Đối tượng	Dân tộc	Số tháng được hưởng
1	3180521041	Poloong Thị Bút	Nữ	06/11/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21CLS	Lịch sử	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
2	3200221015	Đinh Văn Duy	Nam	10/01/2003	Đông Giang, Quảng Nam	21CTL1	Tâm lý học	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
3	3160121039	Bnướch Nguyệt	Nam	05/04/1998	Đông Giang, Quảng Nam	21SGC	Giáo dục Chính trị	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
4	3160121037	Alăng Thị Tuyết Nhi	Nữ	05/10/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21SGC	Giáo dục Chính trị	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
5	3160121046	Colâu Thiệu	Nữ	01/08/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21SGC	Giáo dục Chính trị	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
6	3160121026	Siu Lan	Nữ	17/05/2003	Chư Prông, Gia Lai	21SGC	Giáo dục Chính trị	2021	Cận nghèo	Jrai	06 tháng
7	3160121040	Zorum Thị Nhíp	Nữ	24/11/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21SGC	Giáo dục Chính trị	2021	Cận nghèo	Gié Triêng	06 tháng
8	3160621024	Alăng Đưng	Nam	13/08/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21SGT	Giáo dục Thể chất	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
9	3180721093	Arát Li Sân Ni	Nữ	24/01/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21SLD	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2021	Cận nghèo	Cơ Tu	06 tháng
10	3180721008	Bhnướch Sur	Nam	03/07/2003	Đông Giang, Quảng Nam	21SLD	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
11	3230121100	Bhling Thị Diệu Linh	Nữ	08/05/2001	Nam Giang, Quảng Nam	21SMN1	Giáo dục Mầm non	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
12	3230121113	A Lăng Mi Mi	Nữ	28/12/2002	Nam Giang, Quảng Nam	21SMN1	Giáo dục Mầm non	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
13	3230121252	Zơ Râm Thị Tổ Trinh	Nữ	25/02/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21SMN3	Giáo dục Mầm non	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
14	3220121308	Lý Thị Xuân Chúc	Nữ	06/06/2003	Kông Chro, Gia Lai	21STH1	Giáo dục Tiểu học	2021	Nghèo	Tày	06 tháng
15	3220121312	P'Loong Danh	Nam	19/01/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21STH1	Giáo dục Tiểu học	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
16	3220121669	Aviét Thị Rác	Nữ	29/05/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21STH10	Giáo dục Tiểu học	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
17	3220121771	Ríah Thị Trầm	Nữ	19/04/2003	Tây Giang, Quảng Nam	21STH4	Giáo dục Tiểu học	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
18	3220121197	Zơ Râm Thị Thư	Nữ	08/03/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21STH5	Giáo dục Tiểu học	2021	Nghèo	Cơ Tu	06 tháng
19	3220121749	Zơ Râm Thị Tiêu	Nữ	10/01/2003	Nam Giang, Quảng Nam	21STH6	Giáo dục Tiểu học	2021	Cận nghèo	Gié Triêng	06 tháng
20	3170422068	Tàng Thị Phương	Nữ	10/03/2004	Krông Pắc, Đắk Lắk	22CBC1	Báo chí	2022	Cận nghèo	Nùng	10 tháng
21	3190422065	Zơ Râm Thị Thu Thảo	Nữ	29/09/2003	Nam Giang, Quảng Nam	22CDDL	Địa lý học	2022	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
22	3200322021	Bònướch Thị Lĩnh	Nữ	20/10/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22CTXH	Công tác xã hội	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
23	3140122004	Alăng Bằng	Nam	07/01/2003	Đông Giang, Quảng Nam	22SHH	Sư phạm Hóa học	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	Lớp	Ngành học	Khóa TS	Đối tượng	Dân tộc	Số tháng được hưởng
24	3180122044	Briú Thị Sừu	Nữ	27/09/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SLS	Sư phạm Lịch sử	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
25	3230122067	Alăng Thị Mai	Nữ	14/03/2003	Đông Giang, Quảng Nam	22SMN1	Giáo dục Mầm non	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
26	3230122103	Nay H' Ploanh	Nữ	14/09/2004	Ia Pa, Gia Lai	22SMN1	Giáo dục Mầm non	2022	Cận nghèo	Jrai	10 tháng
27	3230122106	Alăng Thị Rura	Nữ	01/01/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SMN1	Giáo dục Mầm non	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
28	3230122005	Alăng Thị Âu	Nữ	01/05/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SMN2	Giáo dục Mầm non	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
29	3230122161	Alăng Thị Ái	Nữ	10/04/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SMN2	Giáo dục Mầm non	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
30	3230122092	Arâl Thị Nụ	Nữ	29/10/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SMN2	Giáo dục Mầm non	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
31	3170122033	Arát Thị Hào	Nữ	13/10/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
32	3170122080	Arát Thị Kim Oanh	Nữ	24/04/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
33	3110122086	Trương Phong Lê Thủy	Nữ	13/11/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22ST2	Sư phạm Toán học	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
34	3220122036	Kring Thị Ánh Đào	Nữ	08/03/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22STH1	Giáo dục Tiểu học	2022	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
35	3220122238	Arát Thị Thạch	Nữ	03/02/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22STH1	Giáo dục Tiểu học	2022	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
36	3220122160	Poloong Thị Mai	Nữ	01/01/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22STH3	Giáo dục Tiểu học	2022	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
37	3220122148	Hiên Thị Ly	Nữ	27/01/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22STH4	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Gié Triêng	10 tháng
38	3220122206	Poloong Thị Nhum	Nữ	23/06/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22STH4	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
39	3220122128	Coor Thị Thanh Lê	Nữ	25/04/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22STH4	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
40	3220122162	Y Ngọc Mai	Nữ	31/05/2004	Đăk Pơ, Gia Lai	22STH4	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Ba Na	10 tháng
41	3220122330	Trần Thị Như Ý	Nữ	26/03/2004	Đông Giang, Quảng Nam	22STH5	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
42	3220122230	A Viêt Thị Sen	Nữ	30/08/2004	Nam Giang, Quảng Nam	22STH5	Giáo dục Tiểu học	2022	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
43	3220122163	Zơ Râm Thị Xuân Mai	Nữ	12/10/2003	Nam Giang, Quảng Nam	22STH5	Giáo dục Tiểu học	2022	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
44	3160523003	Nguyễn Trần Ái Dân	Nữ	13/04/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	23SCD	Giáo dục Công dân	2023	Nghèo	Co	10 tháng
45	3160523009	Rơ Lan Kun	Nữ	27/07/2005	Chư Prông, Gia Lai	23SCD	Giáo dục Công dân	2023	Nghèo	Gia Rai	10 tháng
46	3240623059	A Lăng Ly	Nam	18/11/2004	Nam Giang, Quảng Nam	23SGT	Giáo dục thể chất	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
47	3180723104	Alăng Thị Tóp	Nữ	19/06/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
48	3180723083	Ploong Thị Bông Sen	Nữ	22/04/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2023	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
49	3230123086	Blúp Thị Luy	Nữ	08/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	23SMN1	Giáo dục Mầm non	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
50	3230123199	Alăng Thị Ngọc Ty	Nữ	18/10/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23SMN3	Giáo dục Mầm non	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
51	3230123151	Brôl Thị Thảo	Nữ	26/04/2002	Nam Giang, Quảng Nam	23SMN3	Giáo dục Mầm non	2023	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
52	3170123124	Nguyễn Thị Hà Vi	Nữ	22/06/2004	Quỳ Hợp, Nghệ An	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	2023	Cận nghèo	Thổ	10 tháng

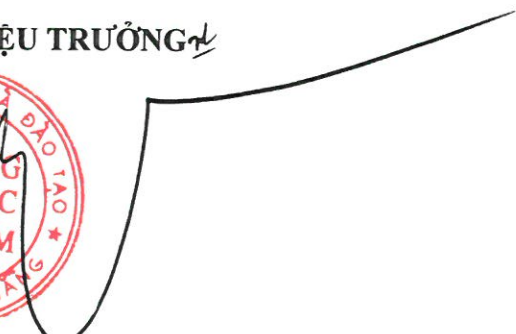
STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	Lớp	Ngành học	Khóa TS	Đối tượng	Dân tộc	Số tháng được hưởng
53	3170123130	Trương Thị Hà Vy	Nữ	16/01/2005	Quỳ Hợp, Nghệ An	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	2023	Cận nghèo	Thổ	10 tháng
54	3220223004	Plong Thanh Hà	Nữ	09/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	23STC	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	2023	Nghèo	Gié Triêng	10 tháng
55	3220123160	Alăng Thị Kim	Nữ	23/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23STH1	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
56	3220123167	Alăng Thị Thùy Liên	Nữ	23/02/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23STH1	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
57	3220123351	Briú Thương	Nam	10/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	23STH1	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
58	3220123114	Cơ Sĩ Thị Hiền	Nữ	28/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	23STH1	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
59	3220123340	Hồ Thị Thu	Nữ	15/10/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	23STH3	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Ca Dong	10 tháng
60	3220123333	Poloong Thị Thị	Nữ	09/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23STH3	Giáo dục Tiểu học	2023	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
61	3220123214	Vi Thị Mơ	Nữ	05/04/2005	Quỳ Hợp, Nghệ An	23STH4	Giáo dục Tiểu học	2023	Cận nghèo	Thái	10 tháng
62	3220123197	Alăng Thị Ly	Nữ	13/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	23STH7	Giáo dục Tiểu học	2023	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
63	3110524012	La Thị Mỹ Hòa	Nữ	02/01/2006	Vân Canh, Bình Định	24CKDL	Khoa học dữ liệu	2024	Cận nghèo	Ba Na	10 tháng
64	3170724007	Lô Thái Bảo	Nam	21/03/2006	Tương Dương, Nghệ An	24CQCC	Quan hệ công chúng	2024	Nghèo	Thái	10 tháng
65	3200324024	Hồ Văn Lân	Nam	02/09/2006	Phước Sơn, Quảng Nam	24CTXH	Công tác xã hội	2024	Cận nghèo	Gié Triêng	10 tháng
66	3160524003	Đinh Gia Bảo	Nam	21/07/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24SCD	Giáo dục Công dân	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
67	3160524005	Hồ Thị Linh Chi	Nữ	16/01/2006	Hướng Hóa, Quảng Trị	24SCD	Giáo dục Công dân	2024	Nghèo	Vân Kiều	10 tháng
68	3190124015	Hồ Thị Mỹ Trinh	Nữ	22/02/2006	Đakrông, Quảng Trị	24SDL	Sư phạm Địa lý	2024	Nghèo	Pa Cô	10 tháng
69	3160624036	Zơ Râm Thị Tân	Nữ	25/04/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24SGT	Giáo dục thể chất	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
70	3160624044	Coor Vina	Nữ	24/03/2006	Nam Giang, Quảng Nam	24SGT	Giáo dục thể chất	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
71	3140724016	Thành Dương Châu Đoàn	Nữ	04/08/2006	Thuận Bắc, Ninh Thuận	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	2024	Cận nghèo	Chăm	10 tháng
72	3180724097	Bhonróch Thị Trọng	Nữ	19/08/2006	Tây Giang, Quảng Nam	24SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	2024	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng
73	3230124074	Alăng Thị Lan	Nữ	30/11/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24SMN1	Giáo dục Mầm non	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
74	3230124163	Alăng Thị Phương Thủy	Nữ	27/10/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24SMN1	Giáo dục Mầm non	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
75	3230124016	Arát Thị Chang	Nữ	27/07/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24SMN4	Giáo dục Mầm non	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
76	3220224052	Arâl Sịn	Nam	07/09/2006	Đông Giang, Quảng Nam	24STC1	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	2024	Nghèo	Cơ Tu	10 tháng
77	3220124163	Hồ Thị Ngân	Nữ	27/10/2006	Đakrông, Quảng Trị	24STH2	Giáo dục Tiểu học	2024	Nghèo	Vân Kiều	10 tháng
78	3220124136	Zơ Râm Luyện	Nữ	13/01/2006	Nam Giang, Quảng Nam	24STH4	Giáo dục Tiểu học	2024	Cận nghèo	Cơ Tu	10 tháng

STT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu trước khi đi học	Lớp	Ngành học	Khóa TS	Đối tượng	Dân tộc	Số tháng được hưởng
79	3220124107	Vi Thị Khen	Nữ	13/04/2006	Quan Sơn, Thanh Hóa	24STH5	Giáo dục Tiểu học	2024	Cận nghèo	Thái	10 tháng

Tổng cộng: - Có 79 sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập trong năm 2025 (có giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo chỉ có giá trị đến 31/12/2025).

Ghi chú:

- Sinh viên thuộc danh sách này phải bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2026 mới được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập.

HIỆU TRƯỞNG 



PGS. TS. Võ Văn Minh